

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2020**

- Tên công ty: Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ: 451/10, Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301986393 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/9/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/10/2019.

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30, ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh, số 451/10, Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2020.

**1. Khai mạc:**

Nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, gồm:

- Ông Trần Thái Phương – Thành viên Ban kiểm soát – Trưởng ban
- Bà Trần Thị Thủy – P. Trưởng Phòng HCNS – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Xuân Tuyết – Nhân viên Phòng KTTC – Thành viên

**2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.**

Ông Trần Thái Phương – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến 8 giờ 30 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 29 cổ đông, với 7.428.002 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 81,62 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**3. Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội**

Ông Dương Đức Chí trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.



#### **4. Thông qua nhân sự Chủ tọa Đại hội, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.**

a) Thông qua nhân sự Chủ tọa Đại hội.

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Chủ tọa Đại hội với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

- Chủ tọa Đại hội (gồm 05 người):

- + Ông Trần Minh Trung – Chủ tịch HĐQT
- + Ông Lê Hữu Châu – Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc
- + Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thành viên HĐQT
- + Bà Tạ Thị Hồng Tâm – Thành viên HĐQT
- + Ông Trịnh Văn Khâm – Thành viên HĐQT

b) Thông qua nhân sự Thư ký Đại hội

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Thư ký Đại hội với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể:

- Thư ký Đại hội (gồm 01 người):

Ông Dương Đắc Chí – Người phụ trách quản trị - Thư ký công ty

c) Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu Đại hội.

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu Đại hội với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể:

- Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):

- + Ông Nguyễn Quang Huy – Thành viên BKS – Trưởng ban
- + Ông Cán Thái Sơn – P. Trưởng Phòng Kế toán tài chính – Thành viên
- + Bà Phạm Thị Thủy – NV Xí nghiệp công trình 1 – Thành viên

#### **5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội**

Ông Trịnh Văn Khâm trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình làm việc của Đại hội (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.

#### **6. Thông qua Báo cáo công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và Chương trình công tác năm 2020.**

Ông Trần Minh Trung trình bày Báo cáo công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và Chương trình công tác năm 2020 (*báo cáo đính kèm*).

Trong đó báo cáo đã đánh giá năm 2019 mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng với nỗ lực của toàn thể lãnh đạo và người lao động, công ty đã cố gắng hoàn thành trên 90% các chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, cụ thể: Doanh thu đạt 90,1% (383.105/ 425.252 triệu đồng), lợi nhuận đạt 93,3% (14.382/

13.425 triệu đồng). Bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp. Đảm bảo quyền lợi cổ đông, thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông. Ổn định việc làm và thu nhập, tuân thủ pháp luật lao động, đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty hoàn thành đúng các điều khoản hợp đồng với cơ quan đặt hàng với chất lượng và sự thỏa mãn khách hàng ngày càng được cải thiện. Các giải pháp nâng cao hiệu quả và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước mang lại những kết quả tích cực như: năng lực kỹ thuật thi công từng bước được nâng cao, thị trường được mở rộng, đa dạng hóa sản phẩm. Tiềm lực, tiềm năng phát triển của công ty là khả quan. Thương hiệu từng bước được khẳng định trên thị trường.

Trong quản lý và điều hành doanh nghiệp: Hội đồng Quản trị, Ban điều hành thực hiện nhiều biện pháp tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động doanh nghiệp. Đảm bảo tính tuân thủ, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Hội đồng thành quản trị và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Thể chế hóa, điều chỉnh, bổ sung các quy chế nội bộ đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ quy định nhà nước trong quản lý. Tích cực xây dựng và tổ chức thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức và sản phẩm hoạt động các đơn vị phù hợp với mô hình doanh nghiệp mới.

*Tuy nhiên* trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp còn một số mặt hạn chế như:

- Doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2019 không đạt 100% so với kế hoạch đã đề ra do một số nguyên nhân:

+ Hoạt động công ích: Chi phí tăng do Sở GTVT duyệt lại toàn bộ giá gói thầu theo đơn giá định mức hiện hành.

+ Hoạt động thi công: Khó khăn trong việc triển khai thi công các công trình do vướng mặt bằng thi công.

+ Xe máy thiết bị chủ yếu tham gia thực hiện các gói thầu nội bộ và công tác công ích, vì vậy đã giảm doanh thu cho thuê bên ngoài.

- Công tác quyết toán bàn giao giai đoạn chuyển thể còn kéo dài, do việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình của các cơ quan thẩm quyền còn chậm và còn nhiều vướng mắc.

- Công tác quản lý và thu hồi công nợ chưa đạt 100% các khoản nợ, một số khoản nợ tại các công ty như: Công ty Công Lý, Công ty Đức Phan, Công ty Thăng Long 17 chưa được thu hồi hết.

**7. Thông qua Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và Chương trình, kế hoạch công tác năm 2020**

Ông Lê Hữu Châu trình bày Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và Chương trình, kế hoạch công tác năm 2020 (báo cáo đính kèm), với một số nội dung chính như sau:

**a) Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019:**

*ĐVT: Triệu đồng*

| TT  | Chỉ tiêu                         | ĐVT     | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ TH |
|-----|----------------------------------|---------|----------|-----------|----------|
| (1) | (2)                              | (3)     | (4)      | (5)       | (6)      |
| 1   | Vốn điều lệ                      | Tr.đồng | 91.000   | 91.000    | 100,00%  |
| 2   | Tổng số lao động                 | người   | 271      | 267       |          |
| 3   | Tổng doanh thu                   | Tr.đồng | 425.252  | 383.105   | 90,1%    |
| 4   | Tổng chi phí                     | Tr.đồng | 410.870  | 369.680   | 90,0%    |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế             | Tr.đồng | 14.382   | 13.425    | 93,3%    |
| 6   | Lợi nhuận thực hiện/Vốn điều lệ  | %       | 15,80%   | 14,75%    | 93,4%    |
| 7   | Lợi nhuận sau thuế               | Tr.đồng | 11.506   | 10.801    | 93,9%    |
| 8   | Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ   | %       | 12,64%   | 11,87%    | 93,9%    |
| 9   | Trích lập các quỹ                | Tr.đồng | 2.876    | 2.610     | 90,8%    |
| 10  | Chi trả cổ tức (9%)              | Tr.đồng | 8.190    | 8.190     | 100,0%   |
| 11  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | Tr.đồng | 439      | 0         |          |

**b) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:**

*ĐVT: Triệu đồng*

| TT  | Chỉ tiêu                        | ĐVT     | Thực hiện 2019 | Kế hoạch 2020 | Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2019 |
|-----|---------------------------------|---------|----------------|---------------|-----------------------------------|
| (1) | (2)                             | (3)     | (5)            | (4)           | (6)                               |
| 1   | Vốn điều lệ                     | Tr.đồng | 91.000         | 91.000        |                                   |
| 2   | Tổng doanh thu                  | Tr.đồng | 383.105        | 410.000       | 7,0%                              |
| 3   | Tổng chi phí                    | Tr.đồng | 369.680        | 396.000       | 7,1%                              |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế            | Tr.đồng | 13.425         | 14.000        | 4,3%                              |
| 5   | Lợi nhuận thực hiện/Vốn điều lệ | %       | 14,75          | 15,38         | 4,3%                              |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế              | Tr.đồng | 10.801         | 11.200        | 3,7%                              |
| 7   | Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ  | %       | 11,87          | 12,30         | 3,6%                              |
| 8   | Trích lập các quỹ               | Tr.đồng | 2.610          | 2.800         | 7,3%                              |

| TT  | Chỉ tiêu                         | ĐVT     | Thực hiện 2019 | Kế hoạch 2020 | Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2019 |
|-----|----------------------------------|---------|----------------|---------------|-----------------------------------|
| 8.1 | Quỹ đầu tư phát triển            | Tr.đồng | 450            | 560           | 24,4%                             |
| 8.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi.       | Tr.đồng | 2.160          | 2.240         | 3,7%                              |
| 9   | Chi trả cổ tức (9%)              | Tr.đồng | 8.190          | 8.190         |                                   |
| 10  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | Tr.đồng | 0              | 210           |                                   |

**8. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020.**

Ông Lê Mạnh Thu trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 (báo cáo đính kèm).

**9. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.**

Bà Lê Nga Phương trình bày Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán (báo cáo tài chính đính kèm).

**10. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh trình bày Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (tờ trình đính kèm), với một số nội dung chính như sau:

**a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:**

ĐVT: Đồng

| TT  | Chỉ tiêu   | Số tiền        |
|-----|--|----------------|
| 1   | Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2019      | 13.424.521.402 |
| 2   | Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành                     | 2.623.728.601  |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế ( 1 – 2)                              | 10.800.792.801 |
| 4   | Trích lập các quỹ:                                       | 2.610.792.801  |
| 4.1 | Quỹ đầu tư phát triển                                    | 450.634.241    |
| 4.2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                | 2.160.158.560  |
| 5   | Chia cổ tức (9% vốn điều lệ)                             | 8.190.000.000  |
| 6   | Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ ( 3 – 4 – 5) | 0              |

**b) Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:**

- Chia cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông số tiền: 8.190.000.000 đồng (9% vốn điều lệ) Công ty đã tạm ứng chi trả đợt 1 là 4,5% (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để chia cổ tức là ngày 31/ 12/ 2019), dự kiến chi trả 4,5% còn lại trong tháng 8 năm 2020.

- Chi trả quỹ khen thưởng, phúc lợi.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: 2.160.158.560 đồng.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã chi trả cho người lao động: 2.217.782.152 đồng.

Trong đó:

+ Chi khen thưởng: 1.350.733.335 đồng.

+ Chi phúc lợi: 867.048.817 đồng.

Số dư Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2018 chuyển sang sử dụng cho năm 2019: 43.471.460 đồng.

Số dư Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019 đề nghị chuyển sang năm 2020 là (14.152.132) đồng.

**c) Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

| TT | Chỉ tiêu   | Giá trị                          | Ghi chú |
|----|--|----------------------------------|---------|
| 1  | Doanh thu  | 410.000.000.000 đồng             |         |
| 2  | Tổng chi phí   | 395.999.594.879 đồng             |         |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế   | 14.000.405.121 đồng              |         |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế   | 11.200.324.097 đồng              |         |
| 5  | Lợi nhuận chia cổ tức  | 8.190.000.000 đồng               |         |
| 6  | Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ                                    | 9 %                              |         |
| 7  | Lợi nhuận chia các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi. | Không quá 25% lợi nhuận sau thuế |         |
| 8  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối                                 | = (4) – (5) – (7)                |         |

**11. Thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Phụ trách quản trị công ty năm 2019**

Bà Tạ Thị Hồng Tâm trình bày Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Phụ trách quản trị công ty năm 2019 (báo cáo đính kèm), với một số nội dung chính như sau:

DVT: Đồng

| TT | Chức danh  | Kế hoạch tháng | Kế hoạch năm | Thực hiện tháng | Thực hiện năm |
|----|--|----------------|--------------|-----------------|---------------|
| 1  | Chủ tịch Hội đồng quản trị                               | 27.000.000     | 324.000.000  | 27.000.000      | 324.000.000   |
| 2  | Trưởng ban kiểm soát                                     | 23.000.000     | 276.000.000  | 23.000.000      | 276.000.000   |
| 3  | Thành viên Hội đồng quản trị (4 người x 4.500.000/tháng) | 18.000.000     | 216.000.000  | 18.000.000      | 216.000.000   |
| 4  | Thành viên ban kiểm soát                                 | 5.000.000      | 60.000.000   | 5.000.000       | 60.000.000    |

|   |                              |                   |                    |                   |                    |
|---|------------------------------|-------------------|--------------------|-------------------|--------------------|
|   | ( 2 người x 2.500.000/tháng) |                   |                    |                   |                    |
| 5 | Phụ trách quản trị Công ty   | 4.000.000         | 48.000.000         | 4.000.000         | 48.000.000         |
|   | <b>Tổng cộng:</b>            | <b>77.000.000</b> | <b>924.000.000</b> | <b>77.000.000</b> | <b>924.000.000</b> |

## 12. Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị năm 2020

Bà Tạ Thị Hồng Tâm trình bày Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị năm 2020 (tờ trình đính kèm), với một số nội dung chính như sau:

a) Trường hợp công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty như sau:

- Đối với thành viên HĐQT, BKS hoạt động chuyên trách:

+ Chủ tịch HĐQT 27.000.000 đồng/tháng

+ Trưởng ban kiểm soát 23.000.000 đồng/tháng

- Đối với thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị hoạt động kiêm nhiệm:

+Thành viên HĐQT 4.500.000 đồng/tháng/người

+Thành viên ban kiểm soát 2.500.000 đồng/tháng/người

+Người phụ trách quản trị 4.000.000 đồng /tháng

b) Trong trường hợp kết quả lợi nhuận công ty không đạt so với kế hoạch, thì Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao thực tế chi trả hàng tháng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty nhưng không vượt quá mức thù lao kế hoạch. Ngoài ra Hội đồng quản trị được quyết định chi thưởng một tháng lương cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty nhân dịp Tết nguyên Đán.

c) Trong trường hợp công ty có kết quả lợi nhuận vượt kế hoạch, thì trích thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành 10% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch. Ngoài ra HĐQT được quyết định chi thưởng (lương tháng 13) cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty nhưng không vượt quá 3 tháng lương hàng tháng.

## 13. Thông qua Tờ trình điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh

Ông Trịnh Văn Khâm trình bày Tờ trình điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (tờ trình và phụ lục đính kèm). Trong đó, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty phù hợp với thực tế hiện nay như sau:

a) Điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Chi tiết sửa đổi trong phụ lục đính kèm.

b) Sửa đổi, bổ sung nội dung tại khoản 1 Điều 3 Điều lệ công ty (“*Lĩnh vực kinh doanh của Công ty*”). Chi tiết sửa đổi trong phụ lục đính kèm.

c) Đại hội đồng cổ đông xem xét việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung các ngành nghề kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (Sở KHĐT), trong trường hợp cần thiết theo quy định, ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh ngành nghề đăng ký, hồ sơ đăng ký cho phù hợp với yêu cầu của Sở KHĐT theo quy định hiện hành.

#### **14. Thông qua Tờ trình lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập Báo cáo Tài chính năm 2020**

Ông Lê Mạnh Thu trình bày Tờ trình lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020 (*tờ trình đính kèm*), với một số nội dung chính: Ban kiểm soát đề xuất danh sách các công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC
2. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
3. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
4. Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Với các đề xuất nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu chí nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách 04 đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2020 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong bốn công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2020 của Công ty.

#### **15. Thảo luận, lấy ý kiến và giải trình.**

*Đại hội không có ý kiến thảo luận.*

#### **16. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông**

Ông Trần Thái Phương – Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo về tình hình cổ đông tham dự đại hội tính đến 10 giờ 35 phút như sau: tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 48 cổ đông, với 8.333.402 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 91,57 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.



## 17. Tiến hành biểu quyết

Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung báo cáo, tờ trình

Ông Nguyễn Quang Huy – Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm Thẻ biểu quyết của các cổ đông, cụ thể như sau:

a) *Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và Chương trình công tác năm 2020:*

– Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết                         | Số cổ phần biểu quyết    | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|--------------------------|------------------|
| <b>Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>       | <b>8.258.100 cổ phần</b> | <b>99,0964%</b>  |
| - Đồng ý                                  | 8.258.100 cổ phần        | 99,0964%         |
| - Không đồng ý                            | 0 cổ phần                | 0%               |
| - Không có ý kiến                         | 0 cổ phần                | 0%               |
| <b>Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b> | <b>0 cổ phần</b>         | <b>0%</b>        |
| <b>Thẻ biểu quyết không thu về</b>        | <b>75.302 cổ phần</b>    | <b>0,9036%</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>8.333.402 cổ phần</b> | <b>100%</b>      |

b) *Thông qua Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và Chương trình, kế hoạch công tác năm 2020:*

– Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết                         | Số cổ phần biểu quyết    | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|--------------------------|------------------|
| <b>Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>       | <b>8.258.100 cổ phần</b> | <b>99,0964%</b>  |
| - Đồng ý                                  | 8.258.100 cổ phần        | 99,0964%         |
| - Không đồng ý                            | 0 cổ phần                | 0%               |
| - Không có ý kiến                         | 0 cổ phần                | 0%               |
| <b>Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b> | <b>0 cổ phần</b>         | <b>0%</b>        |
| <b>Thẻ biểu quyết không thu về</b>        | <b>75.302 cổ phần</b>    | <b>0,9036%</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>8.333.402 cổ phần</b> | <b>100%</b>      |

c) *Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020:*

– Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết                         | Số cổ phần biểu quyết    | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|--------------------------|------------------|
| <b>Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>       | <b>8.258.100 cổ phần</b> | <b>99,0964%</b>  |
| - Đồng ý                                  | 8.055.200 cổ phần        | 96,6616%         |
| - Không đồng ý                            | 0 cổ phần                | 0%               |
| - Không có ý kiến                         | 202.900 cổ phần          | 2,4348%          |
| <b>Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b> | <b>0 cổ phần</b>         | <b>0%</b>        |
| <b>Thẻ biểu quyết không thu về</b>        | <b>75.302 cổ phần</b>    | <b>0,9036%</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>8.333.402 cổ phần</b> | <b>100%</b>      |

d) *Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán:*

– Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết                         | Số cổ phần biểu quyết    | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|--------------------------|------------------|
| <b>Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>       | <b>8.258.100 cổ phần</b> | <b>99,0964%</b>  |
| - Đồng ý                                  | 8.258.100 cổ phần        | 99,0964%         |
| - Không đồng ý                            | 0 cổ phần                | 0%               |
| - Không có ý kiến                         | 0 cổ phần                | 0%               |
| <b>Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b> | <b>0 cổ phần</b>         | <b>0%</b>        |
| <b>Thẻ biểu quyết không thu về</b>        | <b>75.302 cổ phần</b>    | <b>0,9036%</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>8.333.402 cổ phần</b> | <b>100%</b>      |

e) *Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2020*

- Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết                   | Số cổ phần biểu quyết    | Tỷ lệ biểu quyết |
|-------------------------------------|--------------------------|------------------|
| <b>Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b> | <b>8.258.100 cổ phần</b> | <b>99,0964%</b>  |
| - Đồng ý                            | 8.055.200 cổ phần        | 96,6616%         |

| Ý kiến biểu quyết                         | Số cổ phần biểu quyết    | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|--------------------------|------------------|
| - Không đồng ý                            | 0 cổ phần                | 0%               |
| - Không có ý kiến                         | 202.900 cổ phần          | 2,4348%          |
| <b>Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b> | <b>0 cổ phần</b>         | <b>0%</b>        |
| <b>Thẻ biểu quyết không thu về</b>        | <b>75.302 cổ phần</b>    | <b>0,9036%</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>8.333.402 cổ phần</b> | <b>100%</b>      |

*g) Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Phụ trách quản trị công ty năm 2019:*

Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết                         | Số cổ phần biểu quyết    | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|--------------------------|------------------|
| <b>Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>       | <b>8.258.100 cổ phần</b> | <b>99,0964%</b>  |
| - Đồng ý                                  | 8.165.100 cổ phần        | 97,9804%         |
| - Không đồng ý                            | 0 cổ phần                | 0%               |
| - Không có ý kiến                         | 93.000 cổ phần           | 1,1160%          |
| <b>Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b> | <b>0 cổ phần</b>         | <b>0%</b>        |
| <b>Thẻ biểu quyết không thu về</b>        | <b>75.302 cổ phần</b>    | <b>0,9036%</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>8.333.402 cổ phần</b> | <b>100%</b>      |

*h) Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị năm 2020:*

-Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết                         | Số cổ phần biểu quyết    | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|--------------------------|------------------|
| <b>Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>       | <b>8.258.100 cổ phần</b> | <b>99,0964%</b>  |
| - Đồng ý                                  | 8.165.100 cổ phần        | 97,9804%         |
| - Không đồng ý                            | 0 cổ phần                | 0%               |
| - Không có ý kiến                         | 93.000 cổ phần           | 1,1160%          |
| <b>Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b> | <b>0 cổ phần</b>         | <b>0%</b>        |
| <b>Thẻ biểu quyết không thu về</b>        | <b>75.302 cổ phần</b>    | <b>0,9036%</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>8.333.402 cổ phần</b> | <b>100%</b>      |

i) *Thông qua Thông qua Tờ trình điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh:*

- Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết                         | Số cổ phần biểu quyết    | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|--------------------------|------------------|
| <b>Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>       | <b>8.258.100 cổ phần</b> | <b>99,0964%</b>  |
| - Đồng ý                                  | 8.258.100 cổ phần        | 99,0964%         |
| - Không đồng ý                            | 0 cổ phần                | 0%               |
| - Không có ý kiến                         | 0 cổ phần                | 0%               |
| <b>Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b> | <b>0 cổ phần</b>         | <b>0%</b>        |
| <b>Thẻ biểu quyết không thu về</b>        | <b>75.302 cổ phần</b>    | <b>0,9036%</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>8.333.402 cổ phần</b> | <b>100%</b>      |

k) *Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020:*

- Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết                         | Số cổ phần biểu quyết    | Tỷ lệ biểu quyết |
|---|--------------------------|------------------|
| <b>Thẻ biểu quyết thu về hợp lệ</b>       | <b>8.258.100 cổ phần</b> | <b>99,0964%</b>  |
| - Đồng ý                                  | 8.165.100 cổ phần        | 97,9804%         |
| - Không đồng ý                            | 0 cổ phần                | 0%               |
| - Không có ý kiến                         | 93.000 cổ phần           | 1,1160%          |
| <b>Thẻ biểu quyết thu về không hợp lệ</b> | <b>0 cổ phần</b>         | <b>0%</b>        |
| <b>Thẻ biểu quyết không thu về</b>        | <b>75.302 cổ phần</b>    | <b>0,9036%</b>   |
| <b>Tổng cộng</b>                          | <b>8.333.402 cổ phần</b> | <b>100%</b>      |

**18. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông**

Ông **Dương Đức Chí** Thư ký đại hội trình bày Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên 2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Ông **Trần Minh Trung** điều khiển Đại Hội thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên 2020.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Biên bản cuộc họp thường niên 2020 của Đại hội đồng cổ đông.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Nghị quyết cuộc họp thường niên 2020 của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần công trình cầu phà TP. Hồ Chí Minh kết thúc lúc 11 giờ 20 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2020.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Dương Đức Chí**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Minh Trung**

